

Bản án số: 47/2022/HS-ST
Ngày 28/6/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Q, TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Công Phong.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Mong Thái Dương và bà Sâm Thị Thanh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vi Thị Nhuận, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Q, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Q tham gia phiên tòa:

Ông Hồ Văn Cương, Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 6 năm 2022, tại Tòa án nhân dân huyện Q, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số 41/2022/TLST-HS ngày 27 tháng 5 năm 2022, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 56/2022/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 6 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Lữ Văn T; tên gọi khác: Không; sinh ngày 16/6/1986, tại huyện Q, tỉnh Nghệ An.

Nơi cư trú: Bản H, xã M, huyện Q, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ học vấn: Lớp 6/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lữ Văn Đ; con bà: Mong Thị N; có vợ: Mong Thị T và 02 người con; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 20/9/2021 đến ngày 29/9/2021 thì được tại ngoại. Có mặt.

2. Mong Văn C; tên gọi khác: Không; sinh ngày 09/6/1994, tại huyện Q, tỉnh Nghệ An.

Nơi cư trú: Bản H, xã M, huyện Q, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ học vấn: Không học; dân tộc: Khơ Mú; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Mong Văn C (Đã chết); con bà: Mong Thị C; có vợ: Mong Thị K và 01 người con; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 21/9/2021 đến ngày 30/9/2021 thì được tại ngoại. Có mặt.

3. Cụt Văn N; tên gọi khác: Không; sinh ngày 02/9/2001, tại huyện Q, tỉnh Nghệ An.

Nơi cư trú: Bản H, xã M, huyện Q, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ học vấn: Lớp 6/12; dân tộc: Khơ Mú; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Cụt Văn H; con bà: Vi Thị P (Đã chết); vợ, con: Chưa có; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 21/9/2021 đến ngày 30/9/2021 thì được tại ngoại. Có mặt.

4. Vi Văn H; tên gọi khác: Không; sinh ngày 19/8/1995, tại huyện Q, tỉnh Nghệ An.

Nơi cư trú: Bản C, xã C, huyện Q, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ học vấn: Lớp 5/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Vi Văn N (Đã chết); con bà: Vi Thị X; vợ, con: Chưa có; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 20/9/2021 đến ngày 29/9/2021 thì được tại ngoại. Có mặt.

5. Lô Văn T; tên gọi khác: Không; sinh ngày 27/7/1986, tại huyện Q, tỉnh Nghệ An.

Nơi cư trú: Bản C, xã C, huyện Q, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ học vấn: Không học; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lô Văn H; con bà: Hà Thị V; có vợ: Vi Thị T và 3 người con; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 20/9/2021 đến ngày 29/9/2021 thì được tại ngoại. Có mặt.

6. Lô Văn Th; tên gọi khác: Không; sinh ngày 25/7/1984, tại huyện Q, tỉnh Nghệ An.

Nơi cư trú: Bản C, xã C, huyện Q, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ học vấn: Lớp 9/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lô Văn H; con bà: Hà Thị V; có vợ: Hà Thị T và 2 người con; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị cáo được tại ngoại. Có mặt.

- Bị hại: Ông Trương Văn C, sinh năm 1966; trú tại Bản H, xã M, huyện Q, tỉnh Nghệ An. Có mặt

- Người bào chữa cho các bị cáo Lữ Văn T, Mong Văn C, Cụt Văn N, Vi Văn H, Lô Văn T, Lô Văn Th: Ông Nguyễn T, Trợ giúp viên trợ giúp pháp lý, chi nhánh trợ giúp pháp lý số 2 thuộc trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Nghệ An. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đêm 19/9/2021 Lữ Văn T đến nhà ông Trương Văn C để trộm cắp tài sản, khi đến nơi thấy con trâu đực đang ở trong chuồng, nên T vào cởi dây thừng và dắt con trâu đi dẫu ở vườn keo gần bờ sông Quàng, cách nhà ông C khoảng 2 km. Buộc trâu xong T chèo bè sang bên kia sông Quàng rủ Mong Văn C, Cụt Văn N, Vi Văn H, Lô Văn T làm thịt trâu và được mọi người đồng ý. Cả hội lấy dao sang làm thịt trâu; sau khi làm thịt trâu xong Lô Văn H chèo bè sang gọi Lô Văn Th đưa thuyền sang chở thịt trâu; sau khi chở số thịt trâu sang bờ bên kia sông, T, H, Th, C, N đưa một số thịt trâu về cất giấu tại lán của anh Lô Văn T thuộc bản C, xã C, huyện Q; C, H mang đầu và 3 đùi quăng xuống sông; Th mang một số thịt đi giấu ở các lán trại xung quanh; sau đó cả hội lấy lòng đi nấu. Đến sáng ngày 20/9/2021 Trương Văn C phát hiện mất trâu nên đã viết đơn trình báo với cơ quan chức năng. Sợ bị phát hiện nên Lô Văn Th và Vi Văn H đưa số thịt, xương trâu đi chôn; còn Lữ Văn T và Vi Văn H đưa số lòng đi cất giấu. Cơ quan cảnh sát điều tra đã tiến hành giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Lữ Văn T, Mong Văn C, Cụt Văn N. Vi Văn H, Lô Văn T và Lô Văn Th đến cơ quan chức năng đầu thú. Quá trình điều tra đã thu giữ một dây thừng màu nâu vàng; 5 chiếc dao bằng kim loại, cán bằng gỗ; các bộ phận của cá thể trâu có khối lượng 198 kg (Một trăm chín mươi tám Kilogram). Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại các bộ phận của cá thể trâu cho bị hại ông Trương Văn C.

Hội đồng định giá tài sản huyện Q định giá 01 (Một) con trâu đực màu đen 3 năm tuổi mà bị cáo Lữ Văn T đã chiếm đoạt của ông Trương Văn C, trị giá 28.000.000 đồng (Hai mươi tám triệu đồng); 198 kg (Một trăm chín mươi tám Kilogram) các bộ phận của cá thể trâu bị thu giữ trị giá 19.800.000 đồng (Mười chín triệu tám trăm nghìn đồng).

Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Cụ thể: Vào lúc 21 giờ, ngày 19/9/2021 tại bản H, xã M, huyện Q, tỉnh Nghệ An Lữ Văn T đã lén lút chiếm đoạt 01 con trâu của ông Trương Văn C. Mong Văn C, Cụt Văn N, Vi Văn H, Lô Văn T, Lô Văn Th không hứa hẹn trước nhưng biết con trâu do T trộm cắp, mà vẫn đồng ý giết trâu làm thịt để cùng nhau sử dụng.

Cáo trạng số 46/CT-VKS- QP ngày 25/5/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Q, tỉnh Nghệ An truy tố bị cáo Lữ Văn T về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Truy tố các bị cáo Mong Văn C, Cụt Văn N, Vi Văn H, Lô Văn T, Lô Văn Th về tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*” theo khoản 1 Điều 323 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Q vẫn giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo như bản cáo trạng đã kết luận và đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173, các điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự. Xử phạt: Bị cáo Lữ Văn T từ 15 đến 18 tháng tù.

Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 323 các điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật hình sự. Xử phạt: Mong Văn C và Cụt Văn N, mỗi bị cáo từ 12 đến 15 tháng tù

Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 323 các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật hình sự. Xử phạt: Vi Văn H và Lô Văn T, mỗi bị cáo từ 12 đến 15 tháng tù

Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 323 các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật hình sự. Xử phạt: Lô Văn Th từ 9 đến 12 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo.

Các bị cáo Lữ Văn T, Mong Văn C, Cụt Văn N, Vi Văn H, Lô Văn T đã tự nguyện bồi thường toàn bộ số tài sản đã chiếm đoạt; bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường gì nữa, nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét. Miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Người bào chữa không tranh luận về tội danh; đề nghị áp dụng các tình tiết giảm nhẹ và Điều 65 của Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Xử phạt: Lữ Văn T từ 12 đến 15 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Các bị cáo Mong Văn C, Cụt Văn N, Vi Văn H, Lô Văn T, Lô Văn Th mỗi bị cáo từ 9 đến 12 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo; miễn tiền án phí cho các bị cáo Mong Văn C, Cụt Văn N, Vi Văn H, Lô Văn T, Lô Văn Th.

Các bị cáo, bị hại không có ý kiến tranh luận. Các bị cáo xin giảm hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Q, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Q, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình

sự. Bị cáo, bị hại, người bào chữa không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Khoảng 21 giờ, ngày 19/9/2021 tại bản H, xã M, huyện Q, tỉnh Nghệ An Lữ Văn T đã lén lút chiếm đoạt 01 (Một) con trâu đực của ông Trương Văn C, trị giá 28.000.000 đồng (Hai mươi tám triệu đồng). Mong Văn C, Cụt Văn N, Vi Văn H, Lô Văn T, Lô Văn Th không hứa hẹn trước nhưng biết con trâu do Tuấn trộm cắp, mà vẫn đồng ý giết trâu làm thịt để cùng nhau sử dụng. Hành vi của bị cáo Lữ Văn T đã xâm phạm quyền sở hữu của người khác về tài sản. Hành vi của các bị cáo Mong Văn C, Cụt Văn N, Vi Văn H, Lô Văn T, Lô Văn Th không chỉ trực tiếp xâm hại đến trật tự công cộng, trật tự pháp luật xã hội chủ nghĩa mà còn gây trở ngại lớn cho công tác điều tra, truy tố, xét xử các vụ án hình sự, tạo điều kiện khuyến khích những người khác đi vào con đường phạm tội. Do đó bị cáo Lữ Văn T đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của bộ luật hình sự. Các bị cáo Mong Văn C, Cụt Văn N, Vi Văn H, Lô Văn T, Lô Văn Th đã phạm tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*” theo khoản 1 Điều 323 của Bộ luật hình sự.

[3] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết nhân thân, tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của từng bị cáo thấy: Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu của người khác về tài sản, xâm phạm trật tự an toàn xã hội; trật tự công cộng, trật tự pháp luật xã hội chủ nghĩa; gây trở ngại lớn cho công tác điều tra, truy tố, xét xử các vụ án hình sự, tạo điều kiện khuyến khích những người khác đi vào con đường phạm tội. Vì vậy cần xét xử nghiêm và cách ly các bị cáo Lữ Văn T, Mong Văn C, Cụt Văn N, Vi Văn H, Lô Văn T ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo giáo dục các bị cáo trở thành người tốt có ích cho xã hội, răn đe và phòng ngừa tội phạm. Tuy nhiên các bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; các bị cáo Vi Văn H, Lô Văn T, Lô Văn Th đã đến cơ quan chức năng đầu thú; sau khi phạm tội, bị cáo đã tự nguyện khắc phục toàn bộ hậu quả; khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải. Bị cáo Lô Văn Th được Chủ tịch ủy ban nhân dân xã C tặng giấy khen đạt danh hiệu gia đình hiếu học; đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo Lô Văn Th phạm tội với vai trò thứ yếu, có nhân thân tốt, có địa chỉ rõ ràng nên chỉ cần giao cho chính quyền địa phương giám sát, giáo dục cũng đáp ứng được công tác đấu tranh và phòng chống tội phạm. Các bị cáo Mong Văn C, Cụt Văn N, Vi Văn H, Lô Văn T tham gia với vai trò thực hiện tội phạm ngang nhau; tuy nhiên sau khi phạm tội Vi Văn H và Lô Văn T ra đầu thú, nên cần xét xử mức án thấp hơn Mong Văn C, Cụt Văn N. Đối với Lô Văn Th tham gia với vai trò thứ yếu nên xét xử bị cáo Th với mức án thấp hơn các bị cáo khác.

[4] Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Q đề nghị xử phạt bị cáo Lữ Văn T từ 15 đến 18 tháng tù; đề nghị xử phạt các bị cáo Mong Văn C, Cụt Văn N, Vi Văn H và Lô Văn T mỗi bị cáo từ 12 đến 15 tháng tù; đề nghị xử phạt Lô Văn Th từ 9 đến 12 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là hợp lý. Người bào chữa đề nghị cho các bị cáo Lữ Văn T, Mong Văn C, Cụt Văn N, Vi Văn H, Lô Văn T được hưởng án treo sẽ không đáp ứng được công tác đấu tranh và phòng chống tội phạm.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 và khoản 5 Điều 323 của Bộ luật hình sự quy định “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000

đồng đến 50.000.000 đồng”, do đó bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo không có tài sản đáng giá. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng: Đối với 01 chiếc dây thừng không có giá trị nên cần tịch thu tiêu hủy. Đối với 5 chiếc dao là công cụ phạm tội không còn giá trị nên cần tịch thu tiêu hủy. Đối với 198 Kg các bộ phận của cá thể trâu, cơ quan điều tra đã trả lại cho bị hại, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về dân sự: Bị cáo Lữ Văn T, Mong Văn C, Cụt Văn N, Vi Văn H, Lô Văn T đã tự nguyện bồi thường toàn bộ thiệt hại cho bị hại, bị hại không yêu cầu gì nữa, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về án phí: Các bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định. Tuy nhiên các bị cáo Mong Văn C, Cụt Văn N, Vi Văn H, Lô Văn T, Lô Văn Th thuộc diện hộ nghèo và có đơn xin miễn án phí, nên được miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Lữ Văn T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”. Mong Văn C, Cụt Văn N, Vi Văn H, Lô Văn T, Lô Văn Th phạm tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Phạt Lữ Văn T 18 (Mười tám) tháng tù, được trừ thời hạn tạm giữ từ ngày 20/9/2021 đến ngày 29/9/2021. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Áp dụng khoản 1 Điều 323; các điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Phạt Mong Văn C 13 (Mười ba) tháng tù, được trừ thời hạn tạm giữ từ ngày 21/9/2021 đến ngày 30/9/2021. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Phạt Cụt Văn N 13 (Mười ba) tháng tù, được trừ thời hạn tạm giữ từ ngày 21/9/2021 đến ngày 30/9/2021. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Áp dụng khoản 1 Điều 323; các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Phạt Vi Văn H 12 (Mười hai) tháng tù, được trừ thời hạn tạm giữ từ ngày 20/9/2021 đến ngày 29/9/2021. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Phạt Lô Văn T 12 (Mười hai) tháng tù, được trừ thời hạn tạm giữ từ ngày 20/9/2021 đến ngày 29/9/2021. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Áp dụng khoản 1 Điều 323; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Phạt Lô Văn Th 09 (Chín) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 18 (Mười tám) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Lô Văn Th cho ủy ban nhân dân xã C, huyện Q, tỉnh Nghệ An giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình của bị cáo Lô Văn Th có trách nhiệm phối hợp với ủy ban nhân dân trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trong trường hợp bị cáo Lô Văn Th thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo khoản 3 Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu huỷ 01 (Một) dây thừng màu nâu vàng, dài 2 m; đường kính 0,6 cm được bỏ trong phong bì thư công an huyện và 05 (Năm) chiếc dao. Chi tiết vật chứng được ghi cụ thể trong biên bản giao nhận ngày 05/01/2022 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Q với Chi cục thi hành án dân sự huyện Q, tỉnh Nghệ An.

Căn cứ vào Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Lữ Văn T phải chịu 200.000 đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm. Miễn tiền án phí Hình sự sơ thẩm cho các bị cáo Vi Văn H, Lô Văn T, Mong Văn C, Cụt Văn N, Lô Văn Th.

Các bị cáo Lữ Văn T, Vi Văn H, Lô Văn T, Mong Văn C, Cụt Văn N, Lô Văn Th, bị hại ông Trương Văn C có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nơi nhận:

- Bị cáo; bị hại.
- VKSND huyện Q.
- VKSND tỉnh Nghệ An.
- Công an huyện Q.
- Chi cục THA DS huyện Q.
- Trại tạm giam; trại giam.
- Sở tư pháp; UBND xã nơi bị cáo cư trú.
- Lưu VP, THAHS, Hồ sơ vụ án.

Nguyễn Công Phong